

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/HNGĐ - ST
Ngày 08 - 6 - 2018
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Hữu Khánh**

Ông **Nguyễn Văn Sol**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trương Thanh P** – sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Cư trú tại: K3, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Cẩm B** – sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Cư trú tại: K3, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Anh P và chị B kết hôn vào năm 1996, nhưng không có đăng ký kết hôn. Lúc đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm nên thường hay cự cãi nhau, nên đã ly thân nhau từ đầu năm 2017 đến nay. Nay Anh P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên Anh P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Nguyễn Cẩm B được chị B đồng ý.

Về con chung: Theo Anh P và chị B thì vợ chồng có với nhau được 01 con chung tên Trương Hiếu H, sinh năm 1997. Hiện nay con đang ở với chị B nhưng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh P và chị B xác định vợ chồng đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và nợ riêng: Anh P và chị B xác định, không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Anh Trương Thanh P và Chị Nguyễn Cẩm B là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Trương Thanh P và Chị Nguyễn Cẩm B có địa chỉ tại Khóm 3, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trương Thanh P và Chị Nguyễn Cẩm B đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với Anh P và chị B.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Anh Trương Thanh P và Chị Nguyễn Cẩm B chung sống từ năm 1996, không đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì Anh Trương Thanh P có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của anh Phong đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại biên bản hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án, Chị Nguyễn Cẩm B thống nhất ly hôn với anh P. Nhưng do Anh P và chị B không có đăng ký kết hôn nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Anh Trương Thanh P và Chị Nguyễn Cẩm B không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì vậy mối quan hệ hôn nhân giữa Anh P và chị B không có giá trị pháp lý. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án tuyên bố không công nhận Anh Trương Thanh P và Chị Nguyễn Cẩm B là vợ chồng.

Về con chung: Anh P và chị B xác định vợ chồng có với nhau được 01 con chung tên Trương Hiếu H, sinh năm 1997. Hiện nay con đang ở với chị B nhưng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh P và chị B xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này Anh P và chị B có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Anh P và chị B đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Anh Trương Thanh P phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Tuyên bố Anh Trương Thanh P và Chị Nguyễn Cẩm B không phải là vợ chồng.

[2] Về tài sản chung, nợ chung và nợ riêng: Anh P và chị B xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này Anh P và chị B có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Anh P và chị B đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trương Thanh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004358 ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Anh Trương Thanh P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết